

(Đính kèm theo Báo cáo số 378/BC-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

5.3	Tiểu dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao	37,887		37,887	3,788		3,788	38,157	0	38,157	3,892	0	3,892	37,363	0	37,363	3,813	0	3,813	499	0	499
5.4	Tiểu dự án 4: Bảo tồn và nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình	3,154		3,154	315		315													0		3,469
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với	14,336	7,427	6,909	1,434	743	691													8,170		7,600
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người DTTS; phòng	3,362		3,362	336		336	1,660	0	1,660	138	0	138	1,660	0	1,660	138	0	138	3,438	0	1,900
7.1	Nội dung 1: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN	484		484	40		40	0			0			0			0			524	0	524
7.2	Nội dung 2 : Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2,884		2,884	202		202	1,055		1,055	61		61	1,055		1,055	61		61	1,970	0	1,970
7.3	Nội dung 3: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong trẻ em,	1,488		1,488	138		138	605		605	77		77	605		605	77		77	944	0	944
8	Dự án 8: Tăng cường bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ	6,492		6,492	649		649	2,870	0	2,870	441	0	441	2,870	0	2,870	441	0	441	3,830	0	3,830
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó	17,184		17,184	1,718	0	1,718	1,523	0	1,523	87	0	87	1,435	0	1,435	78	0	78	17,804	0	17,389
9.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân	13,948		13,948	1,394		1,394	97	0	97	10	0	10	97	0	97	10	0	10	15,235	0	15,235
9.2	Tiểu Dự án 2: Giải quyết tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân	3,236		3,236	739		739	1,426	0	1,426	77	0	77	1,338	0	1,338	68	0	68	2,569	0	2,569
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN.	8,465	4,424	4,041	848	443	405	1,796	887	909	94	0	94	1,626	887	739	76	0	76	7,983	3,980	3,631
10.1	Tiểu dự án 1: Bảo tồn, phát huy vai trò của người có uy tín;	2,253		2,253	599		599	398	0	398	29	0	29	248	0	248	12	0	12	2,592	0	2,592
10.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an	5,481	4,424	1,057	548	443	105	1,336	887	449	42	0	42	1,336	887	449	42	0	42	4,651	3,980	671
10.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT	731		731	73		73	62	0	62	23	0	23	42	0	42	22	0	22	740	0	740